

# TRÁCH NHIỆM THU THẬP TÀI LIỆU, CHỨNG CỨ CỦA TÒA ÁN TRONG GIẢI QUYẾT VỤ VIỆC DÂN SỰ

*Phạm Thị Thúy\**

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích và bình luận một số điểm khác biệt về trách nhiệm thu thập tài liệu, chứng cứ của Tòa án nhân dân trong giải quyết vụ việc dân sự theo Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024 so với Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bên cạnh đó, bài viết cũng khái quát trách nhiệm thu thập chứng cứ của Tòa án theo pháp luật của một số quốc gia trên thế giới để rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

**Từ khóa:** Trách nhiệm thu thập tài liệu, Trách nhiệm thu thập, chứng cứ, Tòa án nhân dân, vụ việc dân sự.

**Abstract:** The article analyses and discusses certain differences in the responsibilities of the People's Courts for collecting documents and evidence when resolving civil cases under the 2024 Law on the Organisation of People's Courts, in comparison with the 2014 Law on the Organisation of People's Courts and the 2015 Civil Procedure Code. In addition, it summarises the courts' evidence-gathering responsibilities under the laws of several foreign jurisdictions in order to draw lessons for Vietnam.

**Keywords:** Responsibility; collection of evidence; People's Courts; civil cases.

## Đặt vấn đề

Trách nhiệm thu thập tài liệu, chứng cứ của Tòa án trong giải quyết vụ việc dân sự là vấn đề nhận được nhiều ý kiến trái chiều khi xây dựng dự thảo Luật Tổ chức Tòa án nhân dân sửa đổi<sup>1</sup>. Ngày 24/6/2024, sau nhiều phiên họp, Quốc hội đã ban hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (Luật này có hiệu lực từ ngày 01/01/2025). So với Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 và Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Luật mới ra đời có một số điểm khác biệt, trong đó phải kể đến vấn đề trách nhiệm thu thập tài liệu, chứng cứ của Tòa án trong giải quyết vụ

việc dân sự. Bài viết này tập trung phân tích những điểm khác biệt đó về trách nhiệm thu thập tài liệu, chứng cứ của Tòa án trong vụ việc dân sự, đồng thời đưa ra quan điểm đánh giá của tác giả về vấn đề này.

## 1. Thực trạng trách nhiệm thu thập tài liệu, chứng cứ của Tòa án trong giải quyết vụ việc dân sự theo Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 và Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

“Thu thập chứng cứ là việc phát hiện, lựa chọn và tập hợp chứng cứ đưa vào hồ sơ vụ án để Tòa án nghiên cứu, đánh giá, sử dụng phục vụ cho việc giải quyết vụ án dân sự một cách đúng đắn”<sup>2</sup>. Về trách nhiệm

\* ThS., Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

<sup>1</sup> Theo dangcongsan.vn, *Có nên bỏ quyền thu thập chứng cứ của Tòa án*, 24/11/2023, <https://tapchitai chinh.vn/co-nen-bo-quyen-thu-thap-chung-cu-cua-to-a-an.html>, truy cập ngày 17/01/2025.

<sup>2</sup> Nguyễn Văn Linh, Nguyễn Thị Hạnh, *Vai trò của Thẩm phán trong thu thập chứng cứ, xây dựng hồ sơ giải quyết vụ án dân sự*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 3 (211), 2012, tr. 42.

cung cấp chứng cứ và chứng minh của Tòa án, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (TCTAND) năm 2014 quy định như sau: *“Tòa án xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ để giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, hành chính và thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của luật tố tụng”*. Như vậy, theo quy định này, Luật TCTAND năm 2014 khẳng định trách nhiệm của Tòa án trong việc xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ để giải quyết vụ việc dân sự nói chung. Tuy nhiên, điều luật trên chỉ quy định chung về thẩm quyền của Tòa án trong việc thu thập chứng cứ đối với các vụ việc được liệt kê trên mà chưa đề cập rõ về việc “xác minh, thu thập” tài liệu, chứng cứ, cụ thể như thế nào, ví dụ, Tòa án sẽ tiến hành hoạt động đó trong thời điểm nào cũng như xác định rõ cách thức mà Tòa án sẽ “xác minh, thu thập” chứng cứ ra sao hay việc thu thập chứng cứ là việc Tòa án “chủ động” thực hiện hay không?<sup>3</sup>

Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015 khẳng định ngay tại phần những nguyên tắc cơ bản rằng: *“Tòa án có trách nhiệm hỗ trợ đương sự trong việc thu thập chứng cứ và chỉ tiến hành thu thập, xác minh chứng cứ trong những trường hợp do Bộ luật này quy định”* (khoản 2 Điều 6). Xuất phát từ định hướng đó, toàn bộ các quy định của BLTTDS năm 2015 nhằm thể hiện rõ nét các nhiệm vụ cụ thể của Tòa án để thực hiện trách nhiệm “hỗ trợ” này. Cụ thể, tại các điều từ Điều 97 đến Điều 106 BLTTDS năm 2015 quy định về các biện

pháp Tòa án được thực hiện để thu thập tài liệu, chứng cứ, đồng thời quy định về trình tự, thủ tục để Tòa án tiến hành các biện pháp này trong giải quyết vụ việc dân sự. Theo đó, Tòa án có thể tiến hành một hoặc một số biện pháp theo quy định của BLTTDS để thực hiện trách nhiệm thu thập tài liệu, chứng cứ khi (i) Đương sự đề nghị; hoặc khi (ii) Tòa án xét thấy cần thiết.

Như vậy, từ các quy định nêu trên, có thể khẳng định rằng Luật TCTAND năm 2014 và BLTTDS năm 2015 vẫn cho thấy “dấu ấn” rõ nét của trách nhiệm thu thập tài liệu, chứng cứ của Tòa án trong giải quyết vụ việc dân sự, đặc biệt là trong Luật TCTAND năm 2014. Mặc dù, BLTTDS năm 2015 đã bước đầu “chuyển hướng” từ “Tòa án có trách nhiệm thu thập tài liệu, chứng cứ” sang “Tòa án có trách nhiệm hỗ trợ đương sự thu thập tài liệu, chứng cứ” nhưng dường như Tòa án vẫn bị “ràng buộc” khá chặt chẽ bởi trách nhiệm này. Chẳng hạn, ngoài thu thập chứng cứ trên cơ sở đề nghị của đương sự, Tòa án còn có thể tự mình thu thập chứng cứ khi xét thấy cần thiết. Hoặc, một trong những căn cứ để Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, hủy một phần bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm là: *“Việc thu thập chứng cứ và chứng minh không theo đúng quy định tại Chương VII của Bộ luật này hoặc chưa được thực hiện đầy đủ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được”* (khoản 1 Điều 310 BLTTDS năm 2015). BLTTDS năm 2015 cũng quy định căn cứ để Hội đồng xét xử giám đốc thẩm hủy một phần hoặc toàn bộ bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm hoặc xét xử lại theo thủ tục phúc

<sup>3</sup> Cao Việt Huy, Nguyễn Thu Huyền, Bùi Trần Bảo Minh, *Trách nhiệm thu thập chứng cứ của Tòa án trong vụ án dân sự - Thực trạng và giải pháp hoàn thiện*, 21/6/2024, <https://tapchitoaan.vn/trach-nhiem-thu-thap-chung-cu-cua-toa-an-trong-vu-an-dan-su-thuc-trang-va-giai-phap-hoan-thien11219.html>, truy cập ngày 17/01/2025.

thảm là: “Việc thu thập chứng cứ và chứng minh chưa được thực hiện đầy đủ hoặc không theo đúng quy định tại Chương VII của Bộ luật này” (khoản 1 Điều 345).

Từ các quy định của pháp luật kể trên, thực tiễn xét xử vẫn đặt khá nặng trách nhiệm thu thập chứng cứ, chứng minh của Tòa án. Cụ thể, nhiều bản án, quyết định bị hủy vì lý do “thu thập chứng cứ và chứng minh chưa đầy đủ”.

Ví dụ thứ nhất<sup>4</sup>: Bà C khởi kiện yêu cầu ông B trả lại 40 lượng vàng SJC quy đổi thành tiền, là số vàng bà mua căn nhà tầng trệt nhưng đến nay ông B không thực hiện việc chuyển nhượng sang tên. Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 04/01/2023, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà C.

Ngày 22/5/2023, bị đơn có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên. Tại Quyết định số 292/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 02/11/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên.

Sau khi xem xét, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm cho rằng: Để có căn cứ xem xét yêu cầu khởi kiện của bà C thì cần phải làm rõ:

- Quá trình chuyển nhượng hai căn nhà trên giữa bà C với bà T1, ông V thì bà C trả tiền chuyển nhượng như thế nào? Trả cho ai? Số tiền cụ thể là bao nhiêu?

- Ông B có nhận tiền, vàng chuyển nhượng của bà C dùm bà T1 như lời khai

nại của ông hay không? Nếu có là nhận bao nhiêu? Có giao lại cho bà T1 hay không? Số tiền, vàng ông B nhận của bà C là tiền gì? Tiền chuyển nhượng căn nhà nào? Tại sao bà C nhận chuyển nhượng nhà của bà T1 lại thỏa thuận giao vàng cho ông B?

Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ các vấn đề này là thu thập chứng cứ và chứng minh chưa đầy đủ, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn. Do đó, cần thiết phải hủy Bản án dân sự sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định pháp luật.

Dường như, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm cho rằng, trách nhiệm thu thập chứng cứ để chứng minh trong vụ án dân sự thuộc về Tòa án, chính vì vậy, khi Tòa án thực hiện chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự thì đây là cơ sở để Tòa án cấp trên hủy bản án, quyết định của Tòa án cấp dưới.

Ví dụ thứ hai<sup>5</sup>: Vào ngày 10/12/2018, ông Đ đại diện cho Công ty cổ phần N1 có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q - Chi nhánh Đ3 với số tiền 1.900.000.000 đồng và có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 927596 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 05/8/2015 cho ông Tạ Đức T2 và bà P. Do Ngân hàng Thương mại cổ phần Q - Chi nhánh Đ4 đã tổ chức bán đấu giá tài sản thế chấp mà ông Đ không hề hay biết và không nhận được thông báo của Ngân hàng và bán thấp hơn giá thị trường mà không có được sự đồng ý của ông Đ nên ông Đ khởi kiện Ngân hàng, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột hủy

<sup>4</sup> Quyết định giám đốc thẩm số 33/2024/DS-GĐT ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>5</sup> Bản án số 168/2024/DS-PT ngày 09/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Hợp đồng bán đấu giá tài sản số 21 ngày 24/6/2020.

Bản án dân sự sơ thẩm số 257/2023/DS-ST ngày 26/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đ về việc hủy một phần hợp đồng mua bán đấu giá tài sản số 21/2020/HĐMB-TSDG ngày 24/6/2020 đối với phần tài sản được đấu giá của ông Đ.

Ngày 07/11/2023 Ngân hàng Thương mại cổ phần Q và ngày 10/11/2023, Công ty Đ2 kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 257/2023/DS-ST ngày 26/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Sau khi xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhận định như sau: Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng tố tụng về thu thập chứng cứ, xác định chưa đúng, chưa đầy đủ quan hệ pháp luật khi giải quyết vụ án và giải quyết vụ án chưa triệt để nên cần chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng M, Công ty Đ2 và ông S, hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Tương tự như ví dụ trên, trong ví dụ này, một trong những lý do để Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk hủy Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột là “Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng tố tụng về thu thập chứng cứ”. Có thể nói, trách nhiệm thu thập chứng cứ vẫn đặt khá nặng lên “đôi vai” của Tòa án.

## **2. Trách nhiệm thu thập tài liệu, chứng cứ của Tòa án trong giải quyết vụ việc dân sự theo Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024**

Nhìn một cách khái quát, so với Luật TCTAND năm 2014, Luật TCTAND năm 2024 quy định cụ thể hơn về việc thu thập

tài liệu, chứng cứ của Tòa án trong giải quyết vụ việc dân sự, đồng thời giám sát trách nhiệm trực tiếp thực hiện thu thập tài liệu, chứng cứ của Tòa án mà thay vào đó là các nhiệm vụ hướng dẫn, hỗ trợ cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thu thập tài liệu, chứng cứ.

*Thứ nhất*, Tòa án hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan thu thập, giao nộp tài liệu, chứng cứ trong vụ việc dân sự theo quy định của pháp luật. Đây là nhiệm vụ “mới mà không mới” của Tòa án. Thực tế, trước thời điểm Luật TCTAND năm 2024 ban hành, nhiều Tòa án đã thực hiện hoạt động này, tuy nhiên không được đề cập trong các văn bản luật<sup>6</sup>. Theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự hiện hành, cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện các biện pháp theo quy định để thu thập tài liệu, chứng cứ<sup>7</sup>. Sau khi thu thập tài liệu, chứng cứ, cơ quan, tổ chức, cá nhân cũng phải cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án theo trình tự, thủ tục, thời hạn quy định<sup>8</sup>. Như vậy, mặc dù pháp luật không quy định về trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ của cơ quan, tổ chức, cá nhân nhưng việc thu thập tài liệu, chứng cứ của chủ thể này phải tuân theo các biện pháp nhất định, đồng thời, việc giao nộp tài liệu, chứng cứ cũng phải theo thời hạn, thủ tục quy định.

<sup>6</sup> Tại Mục II.1 Công văn số 01/GĐ-TANDTC ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân tối cao giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ như sau: “*Trường hợp vụ án tranh chấp về thừa kế tài sản là nhà, đất mà các bên không thỏa thuận được giá trị di sản, mặc dù đã được Tòa án giải thích nhưng nguyên đơn và bị đơn đều khẳng định không yêu cầu đo đạc, định giá tài sản thì Tòa án giải quyết như thế nào?*”. Thực tế Tòa án đã và đang thực hiện việc giải thích, hướng dẫn cho các bên trong việc thu thập tài liệu, chứng cứ (trường hợp này là hướng dẫn các bên thực hiện biện pháp thu thập chứng cứ định giá tài sản).

<sup>7</sup> Khoản 1 Điều 97 BLTTDS năm 2015.

<sup>8</sup> Điều 96 BLTTDS năm 2015.

Tuy nhiên, không phải cơ quan, tổ chức, cá nhân nào cũng hiểu rõ thủ tục thu thập, cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nên có thể dẫn đến vi phạm tố tụng trong các hoạt động này. Trong khi đó, để được coi là chứng cứ hợp pháp thì việc thu thập cũng như cung cấp, giao nộp tài liệu chứng cứ của cơ quan, tổ chức, cá nhân phải theo quy định của pháp luật. Với vai trò là cơ quan tư pháp, thực hiện chức năng xét xử, đồng thời cũng là chủ thể có trình độ chuyên môn cao về lĩnh vực pháp luật, có kinh nghiệm trong giải quyết vụ việc dân sự, Tòa án có khả năng và điều kiện để có thể hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện việc thu thập, cung cấp, giao nộp tài liệu chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật. Quy định này của Luật TCTAND năm 2024 nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ của Tòa án, đồng thời cũng giúp ích cho việc thu thập, cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ của cơ quan, tổ chức, cá nhân đúng quy định của pháp luật.

Mặc dù vậy, tác giả cho rằng cần có văn bản hướng dẫn cụ thể về cách thức Tòa án thực hiện nhiệm vụ này, nghĩa là, Tòa án thực hiện việc hướng dẫn như thế nào, phạm vi hướng dẫn đến đâu. Theo tác giả, Tòa án chỉ nên dừng lại ở việc hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân về các biện pháp để thu thập tài liệu, chứng cứ cũng như thời hạn, thủ tục cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ. Nghĩa là, Tòa án chỉ nên hướng dẫn về mặt thủ tục thu thập, cung cấp, giao nộp chứng cứ cho đúng với quy định của pháp luật chứ không nên can thiệp việc nhận diện, xác định các tài liệu chứng cứ, cần thu thập cũng như quá trình cơ quan, tổ chức, cá nhân thu thập tài liệu, chứng cứ để đảm bảo sự “công bằng, vô tư, khách quan”

của Tòa án khi thực hiện quyền tư pháp (khoản 1 Điều 8 Luật TCTAND năm 2024). Đồng thời, việc xây dựng các “chế tài” trong trường hợp Tòa án không thực hiện nhiệm vụ này cũng cần thiết để đảm bảo nhiệm vụ này được thực hiện một cách nghiêm túc.

*Thứ hai*, Tòa án yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật. Cơ quan, tổ chức, cá nhân đang quản lý, lưu giữ tài liệu, chứng cứ có trách nhiệm cung cấp tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của Tòa án. Mặc dù nhiệm vụ này không được ghi nhận trong Luật TCTAND năm 2014 nhưng đã được ghi nhận trong BLTTDS năm 2015. Cụ thể, BLTTDS năm 2015 quy định: “*Trường hợp có yêu cầu của đương sự hoặc khi xét thấy cần thiết, Tòa án ra quyết định yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đang quản lý, lưu giữ cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Cơ quan, tổ chức, cá nhân đang quản lý, lưu giữ tài liệu, chứng cứ có trách nhiệm cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu; hết thời hạn này mà không cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án thì cơ quan, tổ chức, cá nhân được yêu cầu phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện yêu cầu của Tòa án mà không có lý do chính đáng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Việc xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân không phải là lý do miễn nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án*” (khoản 3 Điều 106).

Tác giả cho rằng cần tiếp tục duy trì quy định nêu trên của BLTTDS năm 2015. Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng, pháp luật hiện hành không giải thích cụ thể “lý do chính đáng” của việc cơ quan, tổ chức, cá nhân không cung cấp tài liệu, chứng cứ là gì dẫn đến khó khăn trong việc yêu cầu họ cung cấp tài liệu chứng cứ<sup>9</sup>. Bên cạnh đó, các biện pháp chế tài đối với hành vi không cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án của các cơ quan, tổ chức, cá nhân còn chưa đủ sức “răn đe” dẫn đến nhiều trường hợp mặc dù có yêu cầu của Tòa án, nhưng cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện việc cung cấp tài liệu, chứng cứ. Chẳng hạn, theo Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15 ngày 18/8/2022 xử phạt hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng thì mức phạt đối với hành vi cản trở hoạt động xác minh, thu thập chứng cứ của cơ quan, người có thẩm quyền là: “*Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng*” (khoản 1 Điều 18). Chính vì lẽ đó, tác giả cho rằng, bên cạnh việc duy trì quy định nêu trên, pháp luật cần có hướng dẫn cụ thể về “lý do chính đáng” để các cơ quan, tổ chức, cá nhân không cung cấp, giao nộp chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án là gì. Đồng thời, cần nâng cao mức phạt hành chính đối với hành vi không cung cấp tài liệu, chứng cứ mà không có lý do chính đáng.

*Thứ ba*, Tòa án hỗ trợ thu thập tài liệu, chứng cứ bằng việc yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, chứng cứ trong vụ việc dân sự theo quy định của pháp luật trong trường hợp các bên đã thực hiện các biện pháp cần thiết nhưng không thu thập được tài liệu, chứng cứ và đề nghị Tòa án hỗ trợ. Tương tự như đã trình bày ở trên,

<sup>9</sup> Cao Việt Huy, Nguyễn Thu Huyền, Bùi Trần Bảo Minh, *tlđđ*.

mặc dù Luật TCTAND năm 2014 không quy định cụ thể nhiệm vụ này nhưng vấn đề này đã được BLTTDS năm 2015 ghi nhận. Tuy nhiên, câu hỏi đặt ra là: Tòa án chỉ hỗ trợ các bên thu thập tài liệu, chứng cứ bằng việc yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, chứng cứ hay còn có thể hỗ trợ bằng các biện pháp khác? Bởi vì, theo quy định của BLTTDS năm 2015, trên cơ sở yêu cầu của đương sự, ngoài biện pháp yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đang nắm giữ chứng cứ cung cấp tài liệu, chứng cứ, Tòa án có thể thực hiện các biện pháp thu thập tài liệu, chứng cứ khác như: Đối chất, xem xét, thẩm định tại chỗ, trưng cầu giám định, yêu cầu giám định, định giá tài sản, thẩm định giá tài sản<sup>10</sup> trên cơ sở yêu cầu của đương sự hoặc khi Tòa án xét thấy cần thiết. Do đó, tác giả cho rằng cần làm rõ và có sự thống nhất giữa hai văn bản luật về vấn đề này, không thể cùng một vấn đề nhưng ở hai luật khác nhau lại có sự quy định khác nhau. Trong giai đoạn “giao thời” chưa có văn bản sửa đổi BLTTDS năm 2015 thì cần có sự hướng dẫn thống nhất áp dụng quy định của Luật TCTAND năm 2024 hay BLTTDS năm 2015. Theo tác giả, căn cứ

<sup>10</sup> Khoản 2 Điều 97 BLTTDS năm 2015 quy định như sau:

“2. Trong các trường hợp do Bộ luật này quy định, Tòa án có thể tiến hành một hoặc một số biện pháp sau đây để thu thập tài liệu, chứng cứ:

- a) Lấy lời khai của đương sự, người làm chứng;
- b) Đối chất giữa các đương sự với nhau, giữa đương sự với người làm chứng;
- c) Trưng cầu giám định;
- d) Định giá tài sản;
- đ) Xem xét, thẩm định tại chỗ;
- e) Ủy thác thu thập, xác minh tài liệu, chứng cứ;
- g) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu đọc được, nghe được, nhìn được hoặc hiện vật khác liên quan đến việc giải quyết vụ việc dân sự;
- h) Xác minh sự có mặt hoặc vắng mặt của đương sự tại nơi cư trú;
- i) Các biện pháp khác theo quy định của Bộ luật này”.

vào quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Luật TCTAND năm 2024 sẽ được ưu tiên áp dụng, bởi vì: “*Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau*”<sup>11</sup>.

Bên cạnh đó, theo quy định của Luật TCTAND năm 2014, Tòa án chỉ hỗ trợ thu thập tài liệu, chứng cứ trong trường hợp các bên đã thực hiện “*biện pháp cần thiết*” nhưng không thu thập được và đề nghị Tòa án hỗ trợ. Vấn đề cần làm rõ ở đây là các biện pháp cần thiết ở đây là gì, như thế nào được xác định là biện pháp cần thiết, đương sự phải chứng minh mình đã thực hiện các biện pháp cần thiết đó ra sao? Thiết nghĩ, việc hiểu đúng, thống nhất quy định của pháp luật giúp ích rất nhiều cho việc thực hiện một cách minh bạch, thống nhất các quy định này trên thực tế, đồng thời, giúp hoạt động thu thập tài liệu, chứng cứ được thuận lợi.

Liên quan đến vấn đề trách nhiệm thu thập chứng cứ của Tòa án, ở các quốc gia khác nhau, theo hệ thống pháp luật khác nhau thì trách nhiệm thu thập tài liệu, chứng cứ của Tòa án trong giải quyết vụ việc dân sự sẽ khác nhau. Theo đó, tại các quốc gia theo hệ thống Thông luật (Common law), Tòa án không tham gia vào hoạt động thu thập tài liệu, chứng cứ, nói cách khác, nghĩa vụ chứng minh thuộc về các bên, Tòa án chỉ xem xét, đánh giá và sử dụng các tài liệu, chứng cứ do các bên thu thập, cung cấp cho Tòa án. Đối với các quốc gia theo hệ thống Dân luật (Civil law), dù ở mức độ nào, Tòa

án vẫn có sự can thiệp nhất định vào hoạt động thu thập tài liệu, chứng cứ.

Ở Hoa Kỳ, ngoài các quy định của từng tiểu bang, có riêng một luật về chứng cứ áp dụng cho Liên bang ra đời vào năm 1975 và sửa đổi, bổ sung nhiều lần theo Đạo luật của Quốc hội và Tòa án tối cao Hoa Kỳ. Luật này điều chỉnh các quy định về chứng cứ bao gồm chứng cứ trong vụ việc dân sự và vụ việc hình sự nhằm mục đích xác định sự thật và bảo đảm phán quyết công bằng. Theo đó, trong vụ việc dân sự, đương sự đưa ra yêu cầu cũng như phản đối yêu cầu của đương sự khác có nghĩa vụ đưa ra bằng chứng để thuyết phục thẩm phán cũng như bồi thẩm đoàn<sup>12</sup>. Tòa án hoàn toàn không can thiệp vào việc thu thập chứng cứ của các bên nhưng có thể loại trừ bằng chứng có liên quan nếu giá trị chứng minh của nó bị vượt trội đáng kể bởi nguy cơ của một hoặc nhiều điều sau đây: Định kiến không công bằng, gây nhầm lẫn các vấn đề, đánh lừa bồi thẩm đoàn, chậm trễ không đáng có, lãng phí thời gian hoặc trình bày bằng chứng tích lũy không cần thiết<sup>13</sup>. Bên cạnh đó, “theo

<sup>12</sup> Quy tắc 301 Luật Chứng cứ của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, [https://www.uscourts.gov/sites/default/files/evidence\\_federal\\_rules\\_pamphlet\\_dec\\_1\\_2023.pdf](https://www.uscourts.gov/sites/default/files/evidence_federal_rules_pamphlet_dec_1_2023.pdf), truy cập ngày 17/01/2025.

*“Rule 301. Presumptions in Civil Cases Generally*  
*In a civil case, unless a federal statute or these rules provide otherwise, the party against whom a presumption is directed has the burden of producing evidence to rebut the presumption. But this rule does not shift the burden of persuasion, which remains on the party who had it originally.*  
*(As amended Apr. 26, 2011, eff. Dec. 1, 2011)”*.

<sup>13</sup> Quy tắc 403 Luật Chứng cứ của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, [https://www.uscourts.gov/sites/default/files/evidence\\_federal\\_rules\\_pamphlet\\_dec\\_1\\_2023.pdf](https://www.uscourts.gov/sites/default/files/evidence_federal_rules_pamphlet_dec_1_2023.pdf), truy cập ngày 17/01/2025.

*“Rule 403. Excluding Relevant Evidence for Prejudice, Confusion, Waste of Time, or Other Reasons*

<sup>11</sup> Khoản 4 Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

pháp luật tố tụng dân sự Hoa Kỳ, các bên đương sự có quyền và nghĩa vụ trao đổi chứng cứ với nhau và quyền được biết toàn bộ các chứng cứ của bên kia. Nếu một bên từ chối cung cấp chứng cứ hoặc không trả lời về vấn đề nào đó thì thẩm phán sẽ ban hành lệnh buộc người từ chối phải cung cấp chứng cứ hoặc áp dụng các biện pháp chế tài cần thiết. Nếu người không cung cấp chứng cứ là bị đơn thì thẩm phán sẽ quyết định giải quyết vụ kiện hoàn toàn trên chứng cứ do nguyên đơn xuất trình trước Tòa án. Trong trường hợp thẩm phán thấy rằng chứng cứ mà các đương sự xuất trình chưa đầy đủ để giải quyết vụ việc thì thẩm phán yêu cầu các bên đương sự cung cấp thêm chứng cứ chứ thẩm phán không bao giờ tự mình thu thập chứng cứ”<sup>14</sup>. Có thể thấy, là một quốc gia theo hình thức tố tụng tranh tụng, ở Hoa Kỳ, hoạt động thu thập tài liệu, chứng cứ hoàn toàn chỉ thuộc về các bên đương sự với sự hỗ trợ hiệu quả của đội ngũ luật sư, Tòa án không can thiệp vào hoạt động này mà chỉ đóng vai trò là chủ thể thứ ba, đánh giá, sử dụng chứng cứ do các bên cung cấp hoặc yêu cầu các bên cung cấp các chứng cứ cần thiết nếu có cơ sở.

Ở Vương quốc Anh, vấn đề về thu thập tài liệu, chứng cứ chủ yếu được điều chỉnh bởi Luật Tố tụng dân sự (Civil Procedure Rules) và Luật Chứng cứ dân sự (Civil Evidence Acts). Tài liệu, chứng cứ do các

bên đương sự thu thập và cung cấp cho các bên cũng như Tòa án. Tòa án sẽ đưa ra lệnh chỉ đạo (thường là sau phiên họp quản lý vụ kiện) nêu rõ các bước mà các bên phải thực hiện và thời điểm thực hiện, trong quá trình chuẩn bị cho phiên tòa (Civil Procedure Rules 29.2). Lệnh này sẽ bao gồm các điều khoản về việc nộp bằng chứng; ví dụ, ngày mà các tuyên bố của nhân chứng và báo cáo của chuyên gia phải được trao đổi và nộp. Tòa án có quyền quyết định hạn chế hoặc loại trừ các bằng chứng được chấp nhận. Tại phiên tòa, thẩm phán thường sẽ không đóng vai trò chính trong việc đưa ra bằng chứng bằng miệng của các nhân chứng thực tế và nhân chứng chuyên gia. Việc này chủ yếu do luật sư của các bên thực hiện, mặc dù thẩm phán có quyền đặt câu hỏi tại bất kỳ thời điểm nào<sup>15</sup>. Có thể thấy, là một đại diện cho Thông luật, Tòa án Anh theo hướng không thực hiện các hoạt động nhằm thu thập chứng cứ mà công việc này hoàn toàn thuộc về các bên. Tòa án chỉ yêu cầu các bên thực hiện giao nộp tài liệu, chứng cứ đúng theo quy định thông qua các lệnh.

Ở Pháp, quốc gia đại diện tiêu biểu của hệ thống Dân luật, nghĩa vụ thu thập chứng cứ và chứng minh trước hết thuộc về các bên đương sự. Mặc dù vậy, thẩm phán vẫn có quyền ra lệnh tự nguyện áp dụng bất kỳ biện pháp điều tra nào phù hợp về mặt pháp lý. Các bên phải hợp tác để thực hiện các biện pháp điều tra, ngay cả khi thẩm phán ghi nhận hậu quả của việc không tham gia

*The court may exclude relevant evidence if its probative value is substantially outweighed by a danger of one or more of the following: unfair prejudice, confusing the issues, misleading the jury, undue delay, wasting time, or needlessly presenting cumulative evidence.*

(As amended Apr. 26, 2011, eff. Dec. 1, 2011)”.  
<sup>14</sup> Nguyễn Thị Thu Hà, *Pháp luật tố tụng dân sự Hoa Kỳ và khả năng ứng dụng vào việc hoàn thiện pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam*, Tạp chí Luật học, số 1, năm 2011 tr. 55, 56.

<sup>15</sup> Jonathan Speed, Louise Lanzkron, *Rules of evidence (including cross-border evidence) in civil proceedings Q&A: UK (England and Wales)*, năm 2020, <https://www.twobirds.com/-/media/disputes-plus/files/pdfs/various-qas---april-2020/rules-of-evidence-including-crossborder-evidence-in-civil-proceedings-qanda-uk-england-and-wales.pdf>, truy cập ngày 17/01/2025.

hoặc từ chối tham gia. Khi một bên nắm giữ bằng chứng quan trọng, thẩm phán có thể, theo yêu cầu của bên kia, ra lệnh cho bên đó xuất trình bằng chứng đó, nếu cần thiết. Ngoài ra, theo yêu cầu của một trong các bên, nếu cần thiết, thẩm phán có thể yêu cầu bên thứ ba đang nắm giữ tài liệu, chứng cứ phải cung cấp cho Tòa án, trừ trường hợp có trở ngại hợp pháp đối với việc cung cấp<sup>16</sup>.

Ở Trung Quốc, tài liệu, chứng cứ chủ yếu do các bên tham gia tố tụng và người đại diện hợp pháp thu thập và giao nộp cho Tòa án. Trường hợp vì lý do khách quan, bên tham gia tố tụng và người đại diện theo pháp luật của bên tham gia tố tụng không thể tự mình thu thập chứng cứ hoặc nếu Tòa án nhân dân xét thấy chứng cứ cần thiết để xét xử vụ án thì Tòa án nhân dân phải điều tra, thu thập chứng cứ<sup>17</sup>. Bên cạnh đó, tương

tự như Việt Nam, Luật Tố tụng dân sự còn quy định Tòa án có thẩm quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, chứng cứ đang nắm giữ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ thực hiện theo yêu cầu của Tòa án<sup>18</sup>.

Có thể thấy, đa phần các quốc gia cho dù theo hệ thống luật nào thì xu hướng chung hiện nay là giảm bớt sự can thiệp của Tòa án trong việc thu thập tài liệu, chứng cứ; tăng cường sự chủ động cho các bên đương sự cũng như luật sư của các bên. Ngay cả đối với các quốc gia “dân luật” thì trách nhiệm thu thập tài liệu, chứng cứ trước tiên phải thuộc về các bên, Tòa án chỉ đóng vai trò hỗ trợ trong một số trường hợp.

Ở Việt Nam, “hoạt động xét xử của Tòa án Việt Nam đã phát triển từ tố tụng xét hỏi đến tố tụng đăn xen những hạt nhân hợp lý của tố tụng tranh tụng”<sup>19</sup>. Các quy định

<sup>16</sup> Điều 9, 10, 11 Bộ luật Tố tụng dân sự của Cộng hòa Pháp, [https://allowb.org/acts\\_pdfs/CPC.pdf](https://allowb.org/acts_pdfs/CPC.pdf), truy cập ngày 17/01/2025.

“Article 9

*Each party must prove, according to the law, the facts necessary for the success of his claim.*

Article 10

*The judge has the authority to order sua sponte any legally appropriate investigation measures.*

Article 11

*The parties are held to cooperate for the implementation of the investigation measures, even if the judge notes the consequences of abstention or refusal to do so.*

*Where a party holds evidence material, the judge may, upon the petition of the other party, order him to produce it, where necessary under a periodic penalty payment. He may, upon the petition by one of the parties, request or order, where necessary under the same penalty, the production of all documents held by third parties where there is no legitimate impediment to doing so”.*

<sup>17</sup> Điều 64 Luật Tố tụng dân sự của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, [http://www.npc.gov.cn/zgrdw/englishnpc/Law/2007-12/12/content\\_1383880.htm#:~:text=If%2C%20for%20objective%20reasons%2C%20a,shall%20investigate%20and%20collect%20it](http://www.npc.gov.cn/zgrdw/englishnpc/Law/2007-12/12/content_1383880.htm#:~:text=If%2C%20for%20objective%20reasons%2C%20a,shall%20investigate%20and%20collect%20it), truy cập ngày 17/01/2025.

“Article 64 It is the duty of a party to an action to provide evidence in support of his allegations.

*If, for objective reasons, a party and his agent ad litem are unable to collect the evidence by themselves or if the people's court considers the evidence necessary for the trial of the case, the people's court shall investigate and collect it.*

*The people's court shall, in accordance with the procedure prescribed by the law, examine and verify evidence comprehensively and objectively”.*

<sup>18</sup> Điều 65 Luật Tố tụng dân sự của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, [http://www.npc.gov.cn/zgrdw/englishnpc/Law/2007-12/12/content\\_1383880.htm#:~:text=If%2C%20for%20objective%20reasons%2C%20a,shall%20investigate%20and%20collect%20it](http://www.npc.gov.cn/zgrdw/englishnpc/Law/2007-12/12/content_1383880.htm#:~:text=If%2C%20for%20objective%20reasons%2C%20a,shall%20investigate%20and%20collect%20it), truy cập ngày 17/01/2025.

“Article 65 The people's court shall have the right to make investigation and collect evidence from the relevant units or individuals; such units or individuals may not refuse to provide information and evidence.

*The people's court shall verify the authenticity, examine and determine the validity of the certifying documents provided by the relevant units or individuals”.*

<sup>19</sup> Nguyễn Hải Bằng, Vũ Anh Tiên, *Bàn về trách nhiệm thu thập chứng cứ của Thẩm phán theo dự*

pháp luật Việt Nam về thu thập tài liệu, chứng cứ nói riêng cũng như về tố tụng dân sự nói chung chịu ảnh hưởng nhiều của hệ thống tố tụng xét hỏi, một trong những nét đặc trưng của “dân luật”. Chính vì vậy, tương tự như Pháp hay Trung Quốc, Tòa án Việt Nam vẫn có trách nhiệm hỗ trợ đương sự thu thập tài liệu, chứng cứ trong một số trường hợp. Tuy nhiên, theo thời gian, cùng với việc tăng cường sự chủ động của các bên đương sự trong thu thập tài liệu, chứng cứ, các nhà làm luật cũng dần cố gắng giảm bớt trách nhiệm của Tòa án trong hoạt động này, tiêu biểu là các quy định của Luật TCTAND năm 2024 so với các quy định trước đây.

Tác giả cho rằng, tính đến thời điểm hiện tại, trên cơ sở trình độ dân trí cũng như tỉ lệ các vụ án có sự tham gia tố tụng của luật sư ngày càng tăng qua các năm<sup>20</sup>, việc giảm bớt trách nhiệm của Tòa án trong hoạt động thu thập tài liệu, chứng cứ là phù hợp với xu thế phát triển chung trên thế giới. Tuy

---

*thảo Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (sửa đổi)*, Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử, 31/5/2024, <https://tapchitoaan.vn/ban-ve-trach-nhiem-thu-thap-tai-lieu-chung-cu-cua-tham-phan-trong-to-tung-dan-su-theo-du-thao-luat-to-chuc-toa-an-nhan-dan-sua-doi11023.html>, truy cập ngày 17/01/2025.

<sup>20</sup> “Từ năm 2007 đến năm 2022, các luật sư đã tham gia 1.429.540 vụ việc dịch vụ pháp lý các loại. Số vụ án, vụ việc có sự tham gia của luật sư có xu hướng tăng theo từng năm. Từ năm 2007 đến năm 2022, 444.434/5.451.124 vụ án có sự tham gia của luật sư (chiếm tỷ lệ 8,15%); trong giai đoạn tố tụng sơ thẩm, số vụ án có sự tham gia của luật sư là 347.866/5.026.403 vụ án đã giải quyết (chiếm tỷ lệ 7%); trong giai đoạn tố tụng phúc thẩm, số vụ án có sự tham gia của luật sư là 96.400/412.375 vụ án đã giải quyết (chiếm tỷ lệ 23,4%)”, Diệp Linh, *Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tổng kết thi hành Luật Luật sư*, năm 2023, <https://danchuphapluat.vn/bo-tu-phap-to-chuc-hoi-nghi-tong-ket-thi-hanh-luat-luat-su#:~:text=Từ%20năm%202007%20đến%20năm%202022%2C%20444.434%2F5.451.124,là%2096.400%2F412.375%20vụ%20án>, truy cập ngày 17/01/2025.

nhiên, quá trình này cần tiến hành từng bước, “có lộ trình”<sup>21</sup> để các cơ quan, tổ chức, cá nhân dần làm quen và nhận thức được nghĩa vụ của mình; giúp các đương sự có thể tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ; đồng thời giúp bảo vệ công lý. Đặc biệt, để các quy định về trách nhiệm thu thập tài liệu, chứng cứ của Tòa án theo Luật TCTAND năm 2024 có thể thực hiện trên thực tế thì cần phải có sự thay đổi đồng bộ các văn bản luật khác, đặc biệt là BLTTDS năm 2015, cũng như cần ban hành bổ sung các văn bản quy định rõ ràng trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đang nắm giữ tài liệu, chứng cứ và cần có sự đồng lòng của toàn thể những người tuân thủ, thi hành, sử dụng, áp dụng pháp luật.

### Kết luận

Thu thập tài liệu, chứng cứ là bước quan trọng trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự. Thu thập tài liệu, chứng cứ đầy đủ là cơ sở để Tòa án có thể ban hành một phán quyết công bằng, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. Để thu thập tài liệu, chứng cứ được hiệu quả thì cần làm rõ trách nhiệm của các chủ thể trong việc thu thập tài liệu, chứng cứ, trong đó có Tòa án. So với Luật TCTAND năm 2014, Luật TCTAND năm 2024 đã quy định cụ thể hơn về trách nhiệm của Tòa án trong việc thu thập tài liệu, chứng cứ giải quyết vụ việc dân sự. Mặc dù vậy, như tác giả đã phân tích ở trên, một số nội dung còn chưa rõ ràng, chưa đồng bộ với các văn bản luật khác, vì vậy, cần thiết có sự hướng dẫn, quy định thống nhất để hoạt động thu thập tài liệu, chứng cứ được thực hiện một cách hiệu quả trên thực tế.

---

<sup>21</sup> Huỳnh Minh Khánh, *Tòa án không thu thập chứng cứ: Cần có lộ trình*, 13/9/2023, <https://plo.vn/toa-an-khong-thu-thap-chung-cu-can-co-lo-trinh-post751220.html>, truy cập ngày 17/01/2025.